

BỘ CÔNG AN
Số: 06/2015/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về quy trình tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành của lực lượng Công an nhân dân

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thanh tra (sau đây viết gọn là Nghị định số 86/2011/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 41/2014/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định quy trình tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành của lực lượng Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, hình thức, thẩm quyền, trình tự tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành của lực lượng Công an nhân dân từ khi ra quyết định thanh tra đến khi kết thúc thanh tra, nộp lưu hồ sơ cho cơ quan quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

- Công an các đơn vị, địa phương.

2. Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra chuyên ngành.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động thanh tra chuyên ngành của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc và hình thức thanh tra

1. Việc thanh tra chuyên ngành của lực lượng Công an nhân dân phải chấp hành các nguyên tắc sau đây:

- a) Tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- b) Bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời;
- c) Bảo đảm đúng thời hạn thanh tra, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- d) Không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

2. Cuộc thanh tra chuyên ngành của lực lượng Công an nhân dân được tiến hành bằng hình thức thanh tra theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thanh tra đột xuất.

Điều 4. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra theo kế hoạch

1. Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định thanh tra trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân tỉnh) và những cuộc thanh tra liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của Bộ Công an.

2. Chánh Thanh tra Bộ Công an ra quyết định thanh tra các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của Bộ Công an đối với cơ quan thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp hoạt động trên phạm vi cả nước hoặc liên quan đến nhiều địa phương; cơ quan, tổ chức ở Trung ương; cơ quan, tổ chức ở địa phương.

3. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ra quyết định thanh tra đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền được giao trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.

4. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Giám đốc Công an tỉnh) ra quyết định thanh tra những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý khi cần thiết hoặc thanh tra các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân huyện) theo đề nghị của Chánh Thanh tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Chánh Thanh tra Công an tỉnh).

5. Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh) ra quyết định thanh tra những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý khi cần thiết hoặc thanh tra các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và Ủy ban nhân dân huyện theo đề nghị của Chánh Thanh tra Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Chánh tra Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh).

6. Chánh Thanh tra Công an tỉnh ra quyết định thanh tra những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của Công an tỉnh đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

7. Chánh Thanh tra Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh ra quyết định thanh tra những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra đột xuất, thanh tra lại

Trong phạm vi quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của Bộ Công an, thẩm quyền ra quyết định thanh tra đột xuất, thanh tra lại được quy định như sau:

1. Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, khi xảy ra tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương hoặc do Quốc hội, Chính phủ giao, Thanh tra Chính phủ yêu cầu; thanh tra lại những vụ, việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra Bộ Công an kết luận thanh tra nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Chánh Thanh tra Bộ Công an ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, khi xảy ra tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, một Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc những vụ, việc do Bộ trưởng Bộ Công an giao; thanh tra lại những vụ, việc đã được Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh kết luận thanh tra nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra lại những vụ, việc thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Công an đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng Bộ Công an giao.

3. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý hoặc những vụ, việc được Bộ trưởng, Chánh Thanh tra Bộ Công an yêu cầu.

4. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, khi xảy ra tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp hoặc những vụ, việc do Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Chánh Thanh tra Bộ Công an yêu cầu; thanh tra lại những vụ, việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chánh Thanh tra Công an tỉnh, Chánh Thanh tra Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh kết luận thanh tra nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

5. Chánh Thanh tra Công an tỉnh ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, khi xảy ra tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp thuộc thẩm quyền

quản lý của Công an tỉnh hoặc những vụ, việc do Giám đốc Công an tỉnh giao; thanh tra lại những vụ, việc thuộc thẩm quyền quản lý của Công an tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kết luận thanh tra nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc Công an tỉnh giao.

6. Chánh Thanh tra Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, khi xảy ra tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp thuộc thẩm quyền quản lý của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh hoặc những vụ, việc do Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh giao; thanh tra lại những vụ, việc thuộc thẩm quyền quản lý của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kết luận thanh tra nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh giao.

Điều 6. Ghi nhật ký Đoàn thanh tra

1. Hoạt động của Đoàn thanh tra phải được thể hiện trong nhật ký Đoàn thanh tra. Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm trực tiếp ghi nhật ký hoặc giao cho thành viên Đoàn thanh tra ghi nhật ký bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, rõ ràng, phản ánh đầy đủ công việc diễn ra trong quá trình thanh tra.

2. Nhật ký Đoàn thanh tra gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Thời gian, địa điểm, các công việc đã tiến hành trong ngày;
- b) Ý kiến chỉ đạo, điều hành của người ra quyết định thanh tra, của Trưởng đoàn thanh tra (nếu có);
- c) Thời gian, địa điểm, nội dung các cuộc họp, hội ý của Đoàn thanh tra;
- d) Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động thanh tra của Đoàn thanh tra (nếu có);
- đ) Các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của Đoàn thanh tra.

3. Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm quản lý nhật ký Đoàn thanh tra. Trường hợp nhật ký Đoàn thanh tra bị mất hoặc hư hỏng thì Trưởng đoàn thanh tra phải báo cáo với người ra quyết định thanh tra xem xét, giải quyết.